

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/9/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Tống Việt Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm M, sinh năm 1989

Trú tại: Số M, tổ B, ấp B1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn B (Tên gọi khác: Nguyễn X), sinh năm 1979 Trú tại: Số M, tổ B, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt: Chị M; Vắng mặt: anh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Phạm M trình bày: Chị M và anh B kết hôn vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 14/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm và không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Phạm M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M xin ly hôn với anh Nguyễn B.
- Về con chung: Chị M trình bày, Chị M và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Phạm A - sinh ngày 23/9/2015, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: chị M trình bày là không có.

* Theo bản tự khai ngày 15/7/2019, bị đơn Nguyễn B trình bày: Anh B và chị M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, thành phố Mỹ Tho. Vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nay, chị M yêu cầu ly hôn thì anh B không đồng ý. Về con chung, anh chị có 01 con chung như chị M trình bày. Tài sản chung, không có; Nợ chung, không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với anh Nguyễn B (tức Nguyễn X), Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 172, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự; nhưng anh B không tham gia các phiên hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa; Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn B.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa chị M và anh B là quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét, chị M và anh B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/9/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh B. Chị M trình bày từ năm 2016, vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh B không chung thủy, nhưng anh B không khắc phục được nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay; và hiện tại thì chị M không còn tình cảm vợ chồng với anh B nữa.

Về phía anh B, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng yêu cầu anh B tham dự các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng anh B không tham dự. Tại phiên tòa hôm nay, anh B vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh B đã từ bỏ quyền lợi của mình và không có thiện ý đối với mối quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị M và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Phạm A - sinh ngày 23/9/2015. Cháu A do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh B thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị M là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị đều khai thống nhất là không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo pháp luật qui định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Thẩm phán đã thực hiện đúng các qui định pháp luật trong quá trình thực hiện giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm M được ly hôn với anh Nguyễn B (tên gọi khác là Nguyễn X).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm A - sinh ngày 23/9/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị M chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014051 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; như vậy chị M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Chị Phạm M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn B (tên gọi khác Nguyễn X) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã T, TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đỗ Thị Minh Nguyệt